

Số: **3166** /CHHVN-VTDVHH

Hà Nội, ngày **05** tháng **8** năm 2015

V/v hướng dẫn triển khai công tác
thống kê ngành hàng hải

Kính gửi:

- Các Tổng công ty Đảm bảo an toàn hàng hải;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Công ty TNHH MTV thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- Các Chi Cục Hàng hải Việt Nam;
- Các Công ty Hoa tiêu;
- Ban Quản lý Dự án các công trình hàng hải;
- Các doanh nghiệp vận tải biển, cảng biển.

Tiếp theo văn bản số 2252/CHHVN-VTDVHH ngày 05 tháng 6 năm 2015 về việc triển khai công tác thống kê ngành hàng hải, sau khi tập hợp vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện Quyết định số 129/QĐ-CHHVN về việc hướng dẫn Hệ thống chỉ tiêu ngành hàng hải và Quyết định số 130/QĐ-CHHVN về việc hướng dẫn chế độ báo cáo thống kê ngày 12/02/2015, Cục Hàng hải Việt Nam yêu cầu các Cảng vụ hàng hải sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thống kê các biểu mẫu như sau:

Biểu mẫu số 01-N và Biểu số 02-N về năng lực thông qua cảng biển do Trung ương quản lý và Năng lực thông qua cảng biển do địa phương và doanh nghiệp quản lý: *sửa Đơn vị báo cáo thành Cảng vụ hàng hải báo cáo;*

Biểu mẫu số 09-N về hệ thống các đài thông tin duyên hải: *sửa đơn vị báo cáo thành Công ty điện tử hàng hải bỏ Cảng vụ hàng hải;*

Biểu mẫu số 11-T về khối lượng hàng hóa, hành khách thông qua cảng biển *tại mục C Lướt tàu ra, vào thêm dòng tính theo GT;*

Bổ sung biểu mẫu số 12b-Q: *Sản lượng hàng hóa và số lượt tàu thuyền thông qua cảng biển (theo biểu mẫu đính kèm);*

Bổ sung biểu mẫu số 13b-T: *Khối lượng hàng hóa, hành khách vận chuyển bằng đội tàu biển Việt Nam (theo biểu mẫu đính kèm);*

Biểu mẫu số 13-T; số 14-N; số 15-T; số 16-N về khối lượng hàng hóa, hành khách thông qua cảng biển bằng phương tiện thủy nội địa và khối lượng hàng hóa, hành khách tuyến vận tải từ bờ ra đảo: *Sửa lượt tàu ra, vào thêm tàu khác (như tàu kéo, sà lan, tàu công trình...)* và báo cáo theo công văn số 2252/CHHVN-VTDVHH ngày 05/6/2015;

Biểu mẫu số 17-T về hàng hóa thông qua cảng biển: *sửa ngày báo cáo thành ngày 05 hàng tháng;*

Biểu mẫu số 18-T và Biểu mẫu số 19-N về thu phí dịch vụ hàng hải: *Đề nghị sửa báo cáo (theo biểu mẫu đính kèm) để phù hợp với Thông tư số 58/2014/TT-BGTVT ngày 27/10/2014);*

Biểu mẫu số 20-Q và 21-N về Trị Giá xuất nhập khẩu dịch vụ hàng hải: *Đề nghị sửa báo cáo (theo biểu mẫu đính kèm) và báo cáo theo cờ quốc tịch (để phù hợp với Thông tư số 58/2014/TT-BGTVT ngày 27/10/2014) ;*

Biểu số 22-T về giá dịch vụ tại cảng biển: *Sửa tên biểu thành Biểu số 22-Q;*

Biểu số 23-N về số vụ tai nạn hàng hải, số người chết, bị thương, mất tích: *Sửa ngày báo cáo thành 15 tháng 6 và 15 tháng 12 (Báo cáo biểu mẫu theo biểu mẫu tại văn bản số 2252/CHHVN-VTDVHH ngày 05/6/2015);*

Biểu số 26-N về số lượng tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài thuộc sở hữu Việt Nam: *Sửa đơn vị báo cáo thành doanh nghiệp vận tải bỏ Cảng vụ hàng hải;*

Biểu số 37-N về danh sách doanh nghiệp cảng biển Việt Nam: *Sửa cột cầu tàu thành cầu cảng; bỏ diện tích thành chiều dài (báo cáo theo biểu đính kèm);*

Biểu số 40-T về công ty hoa tiêu hàng hải : *Công ty hoa tiêu hàng hải (báo cáo theo biểu mẫu đính kèm);*

Biểu số 41-N về báo cáo số lượng, chất lượng công chức: *Báo cáo số lượng, chất lượng công chức, viên chức và người lao động báo cáo theo (biểu mẫu đính kèm);*

Tại các cột về “trình độ đào tạo” thì các công chức, viên chức, người lao động đã được đào tạo nâng cao trình độ được ghi vào cột trình độ đào tạo tương đương;

Đối với cột “trình độ đào tạo” là ngoại ngữ: Cảng vụ hàng hải nào có công chức, viên chức, người lao động có trình độ đào tạo ngoại ngữ từ cao đẳng trở lên thì ghi “cao đẳng trở lên” và ghi chú người có trình độ cao đẳng;

Đối với cột “trình độ chính trị” thì ngoài những trường hợp đã có bằng, chứng chỉ cụ thể thì những trường hợp khác cho xếp vào trình độ “sơ cấp”.

Trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị liên hệ theo địa chỉ: Phòng Vận tải và dịch vụ hàng hải - Cục Hàng hải Việt Nam, số 8 Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội; ĐT: 04.37683198 - Fax: 04.37683058; Mail: dichvuvantai@vinamarine.gov.vn để phối hợp giải quyết.

Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị các đơn vị quan tâm triển khai, thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các phòng tham mưu;
- Phòng HTQT (để đăng website);
- Lưu: VT, VTDVHH.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



The seal is circular with the text "BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI" at the top and "CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM" at the bottom. In the center is a five-pointed star. A handwritten signature is written across the seal.

Bùi Thiên Thu

PHỤ LỤC

Biểu số 12 b-Q

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 5 tháng đầu quý sau

Đơn vị báo cáo:

Cảng vụ hàng hải

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục HHVN (Phòng KHĐT và VTDVHH)

SẢN LƯỢNG HÀNG HÓA VÀ SỐ LƯỢT TÀU THUYỀN THÔNG QUA CẢNG BIỂN Quý

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện quý trước	Thực hiện quý báo cáo	Thực hiện so với cùng kỳ (%)	
				Quý báo cáo năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến hết quý báo cáo năm trước
I. Sản lượng hàng hóa và số lượt tàu thuyền thông qua cảng					
1.1. Tổng số lượt tàu biển					
1.1.1. Tàu ngoại					
Tổng GT					
1.1.2. Tàu nội					
Tổng GT					
Trong đó	+ Tàu xuất nhập cảnh				
	+ Tàu chạy tuyến nội địa				
1.2. Hàng hóa thông qua cảng					
Trong đó	+ Xuất khẩu				
	+ Nhập khẩu				
	+ Nội địa				
	+ container				
	+ container				
	+ Hàng lỏng				
	+ Hàng kho				

II. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng do Vinalines quản lý					
Cảng.....					
Cảng.....					
.....					
III. Hàng hóa quá cảnh					
Tổng số lượng hàng hóa quá cảnh					

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm
(Thủ trưởng đơn vị ký, đóng dấu)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 13b-T
Ngày nhận báo cáo:
Ngày 05 hàng tháng

Đơn vị báo cáo:
Cảng vụ hàng hải
Đơn vị nhận báo cáo:
Cục HHVN (Phòng KHĐT; VTDVHH)

KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA, HÀNH KHÁCH VẬN CHUYỂN BẰNG ĐỘI TÀU BIỂN VIỆT NAM

Tháng.....

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Từ đầu năm đến tháng báo cáo	Ước thực hiện tháng báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo	Lũy kế cùng kỳ năm trước	So sánh cùng kỳ năm trước (%)
A	B	C	1	2	3	4	5=3/4
I	Hàng hóa vận chuyển bằng đội tàu biển Việt Nam						
	Tổng số	Tấn					
	Hàng xuất khẩu	tấn					
	Hàng nhập khẩu	tấn					
	Hàng nội địa	tấn					
		Chia ra					
1	Hàng container	Teus/Tấn					
2	Hàng lỏng, ga...	Tấn					
3	Hàng khô, bách hóa	Tấn					
II	Hành khách	Lượt					

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.....tháng....năm...
(Thủ trưởng đơn vị ký, đóng dấu)

Ghi chú: Các chỉ tiêu trong biểu mẫu này là hàng hóa và hành khách vận chuyển được của đội tàu biển Việt Nam (không tính đến khối lượng hàng hóa và hành khách vận chuyển bằng phương tiện thủy nội địa và tàu nước ngoài).

Biểu số 18-T

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 05 hàng tháng

Đơn vị báo cáo:

Cảng vụ hàng hải, VP Cục, các chi cục

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục HHVN (Phòng Tài chính)

THU PHÍ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Tháng ...

Đơn vị tính: 1000 đồng

	Kế hoạch năm	Thực hiện tháng trước	Ước thực hiện tháng báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng báo cáo	So với cùng kỳ (%)	
					Tháng báo cáo năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng báo cáo năm trước
A	1	2	3	4	5	6
Tổng trị giá						
A. Chia theo loại dịch vụ						
1. Thu dịch vụ bảo đảm hàng hải						
2. Thu dịch vụ cảng biển						

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
(Thủ trưởng đơn vị ký, đóng dấu)

Ghi chú:

Chỉ tiêu *Thu dịch vụ cảng biển* chỉ tổng hợp đối với các doanh nghiệp cảng do Bộ GTVT (Cục Hàng hải Việt Nam) quản lý.

Biểu số 19-N

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 01 tháng 3 năm sau

Đơn vị báo cáo:

Cảng vụ hàng hải, VP Cục, các chi cục

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục HHVN (Phòng Tài chính)

THU PHÍ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Năm ...

Đơn vị tính: 1000 đồng

	Kế hoạch. Năm	Thực hiện năm	So với năm trước (%)
A	1	2	3
Tổng trị giá			
Chia theo loại dịch vụ			
1. Thu dịch vụ bảo đảm hàng hải			
2. Thu dịch vụ cảng biển			

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
(Thủ trưởng đơn vị ký, đóng dấu)

Ghi chú:

Chỉ tiêu *Thu dịch vụ cảng biển* chỉ tổng hợp đối với các doanh nghiệp cảng do Bộ GTVT (Cục Hàng hải Việt Nam) quản lý.

Biểu số 20-Q

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 15 tháng cuối quý

Đơn vị báo cáo:

Cảng vụ hàng hải, VP cục, các chi cục

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục HHVN (Phòng Tài chính)

TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Quý ...

Đơn vị tính: USD

	Kế hoạch năm	Thực hiện quý trước	Ước thực hiện quý báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến hết quý báo cáo	Thực hiện so với cùng kỳ (%)	
					Quý báo cáo năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến hết quý báo cáo năm trước
A	1	2	3	4	5	6
Tổng trị giá						
A. Chia theo loại dịch vụ						
1. Thu dịch vụ bảo đảm hàng hải						
2. Thu dịch vụ cảng biển						

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)..., ngày tháng năm
(Thủ trưởng đơn vị ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- Chỉ tiêu *Thu dịch vụ cảng biển* chỉ tổng hợp đối với các doanh nghiệp cảng do Bộ GTVT (Cục Hàng hải Việt Nam) quản lý.
- Thời điểm thống kê: là thời điểm dịch vụ được cung cấp cho tàu Việt Nam, tàu nước ngoài.
- Trị giá xuất khẩu được xác định theo giá thực tế theo các quy định của pháp luật, không tính các giao dịch bao gồm cả hàng hóa và dịch vụ, trong đó hàng hóa chiếm tỷ trọng chủ yếu.
- Trị giá xuất khẩu là tổng số tiền đã và sẽ thu của các tàu mang cờ quốc tịch nước ngoài về dịch vụ hàng hải và dịch vụ cảng biển.
- Nước đối tác: là vùng nước/vùng lãnh thổ mà tàu nước ngoài mang cờ quốc tịch.

Biểu số 21-N

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 01 tháng 3 năm sau

Đơn vị báo cáo:

Cảng vụ hàng hải, VP cục, các chi cục

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục HHVN (Phòng Tài chính)

TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Năm ...

Đơn vị tính: USD

	Kế hoạch năm	Thực hiện năm	So với năm trước (%)
A	1	2	3
Tổng trị giá			
A. Chia theo loại dịch vụ			
1. Thu dịch vụ bảo đảm hàng hải			
(Chia theo nước đối tác)			
....			
2. Thu dịch vụ cảng biển			
(Chia theo nước đối tác)			
....			

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

...., ngày tháng năm
(Thủ trưởng đơn vị ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- Chỉ tiêu *Thu dịch vụ cảng biển* chỉ tổng hợp đối với các doanh nghiệp cảng do Bộ GTVT (Cục Hàng hải Việt Nam) quản lý.
- Thời điểm thống kê: là thời điểm dịch vụ được cung cấp cho tàu Việt Nam, tàu nước ngoài.
- Trị giá xuất khẩu được xác định theo giá thực tế theo các quy định của pháp luật, không tính: các giao dịch bao gồm cả hàng hóa và dịch vụ, trong đó hàng hóa chiếm tỷ trọng chủ yếu.
- Trị giá xuất khẩu là tổng số tiền đã và sẽ thu của các tàu mang cờ quốc tịch nước ngoài về dịch vụ hàng hải và dịch vụ cảng biển.
- Nước đối tác: là vùng nước/vùng lãnh thổ mà tàu nước ngoài mang cờ quốc tịch.

Biểu số 37-N

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 01 tháng 3 năm sau

Đơn vị báo cáo:

Cảng vụ hàng hải

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục HHVN (Phòng CTHH)

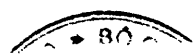
DANH SÁCH DOANH NGHIỆP CẢNG BIỂN VIỆT NAM

Năm.....

S T T	Tên doanh nghiệp	Tên cảng biển	Địa chi/điện thoại	Bến cảng	Năng lực thông qua (1000TTQ)	Kho bãi		Cầu cảng		Phương tiện bốc xếp					
						Số lượng (Chiếc)	Diện tích (m ²)	Số lượng (Chiếc)	Chiều dài (m)	Cần cẩu		Xe nâng, hạ, kéo, chuyên dụng		Băng chuyển	
										Loại chuyên dụng (chiếc)	Loại không chuyên (chiếc)	Số lượng (chiếc)	Sức nâng (Tấn)	Số lượng (chiếc)	Chiều dài (m)

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm.....
(Thủ trưởng đơn vị ký, đóng dấu)



Biểu số 40-T

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 10 hàng tháng

Đơn vị báo cáo:

Công ty hoa tiêu khu vực

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục HHVN (Phòng KHĐT)

CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI

Tháng.....

STT	Tên Công ty hoa tiêu	Thực hiện tháng				Cộng dồn năm			
		Phí Hoa tiêu		Lượt tàu		Phí Hoa tiêu		Lượt tàu	
		Tàu nội	Tàu ngoại	Tàu nội	Tàu ngoại	Tàu nội	Tàu ngoại	Tàu nội	Tàu ngoại

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm
(Thủ trưởng đơn vị ký, đóng dấu)

Biểu số 41-N

Ngày nhận báo cáo:
Ngày 01 tháng 3 năm sau

Đơn vị báo cáo:

Các đơn vị trực thuộc

Đơn vị nhân báo cáo:

Cục HHVN (Phòng TCCB)

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm.....

Số thứ tự	Tên đơn vị	Tổng số biên chế được giao	Tổng số công chức hiện có	Trình độ đào tạo chia theo											Chia theo độ tuổi																					
				Chia theo ngành công chức			Chuyên môn			Chính trị		Tin học	Ngoại ngữ		Quản lý nhà nước			Từ 51 đến 60		Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Tổng số	Nữ từ 51 đến 55	Nam từ 56 đến 60	Tên tuổi nghỉ hưu										
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Trung cấp trở lên								Chứng chỉ	Tiếng Anh	Khác	Chuyên viên cao cấp và tương đương	Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương	28	29	30	31
Công Chức																																				
Công chức Thanh tra																																				
Viên chức, người lao động																																				

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

...., ngày ... tháng ... năm
(Thủ trưởng đơn vị ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- a) Cột 24: Ghi những người có trình độ Tiếng Anh bậc Đại học, trên ĐH ở nước ngoài bằng Tiếng Anh hoặc có bằng ĐH trên ĐH học ở VN bằng Tiếng Anh
- b) Việc xác định đối tượng là công chức trong các đơn vị sự nghiệp, đề nghị căn cứ Khoản 3, 4 Điều 11 Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 quy định những người là công chức